

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày: 03 – 9 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Dương Thanh H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Văn Th**, sinh năm 1988 và chị **Trần Kim T1**, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Phong P**, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Dương Thanh H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thanh H trình bày:**

Vào ngày 11/6/2018, vợ chồng chị T có cho vợ chồng anh Th và chị T1 vay số tiền 600.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng/ngày (tương đương 5%/tháng), thời hạn vay thỏa thuận đến ngày 21/6/2018 sẽ trả nợ. Khi vay thì chị T có làm biên nhận, vợ chồng anh Th và chị T1 ghi ngày và ký tên vào biên nhận nợ ngày 11/6/2018 (chị T đã cung cấp cho Tòa án). Sau khi vay thì anh Th và chị T1 trả lãi từ ngày vay đến ngày 06/7/2018 là 25 ngày với số tiền là 25.000.000 đồng, từ ngày 06/7/2018 đến nay không có đóng lãi và cũng không trả vốn.

Nay chị T yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng anh Trương Văn Th và chị Trần Kim T1 trả cho vợ chồng chị T số tiền vay còn nợ là 600.000.000đ và trả tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Chị T đồng ý tính lãi lại từ ngày vay với mức lãi suất 1,5%/tháng và đồng ý đối trừ số tiền lãi mà vợ chồng anh Th và chị T1 đã đóng. Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

Anh P thống nhất theo yêu cầu của chị T, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Trương Văn Th và chị Trần Kim T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.**

Theo lời khai của anh Th và chị T1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu thì anh Th và chị T1 thừa nhận vào ngày 11/6/2018 có vay của chị T và anh P số tiền 600.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/triệu/ngày. Anh Th và chị T1 đã đóng lãi được 02 lần với số tiền 25.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 20/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu, anh Th cam kết từ ngày 30/10/2019 mỗi tháng sẽ trả lại cho anh P số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh Th và chị T1 thừa nhận vào ngày 11/6/2018 có vay của chị T và anh P nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh Th và chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T và anh P số tiền vay gốc là 582.500.000 đồng và tiền lãi 226.592.500 đồng.

Về án phí: Anh Th và chị T1 phải chịu 36.272.775 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu anh Th và chị T1 trả tiền vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, anh Th và chị T1 đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Th và chị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Th và chị T1 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự: Anh Th và chị T1 thừa nhận vào ngày 11/6/2018 có vay của chị T và anh P số tiền 600.000.000 đồng và đã đóng lãi được số tiền 25.000.000 đồng, chưa trả gốc. Sự thừa nhận của anh Th và chị T1 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Chị T xác định khi cho vay tiền thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng/ngày (tương đương 5%/tháng), như vậy lãi suất thỏa thuận đã vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nay chị T yêu cầu tính lãi lại với lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay và đồng ý đối trừ số tiền lãi mà anh Th và chị T1 đã đóng. Xét thấy, yêu cầu này của chị T là phù hợp đối với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận: Anh Th và chị T1 đóng lãi từ ngày vay đến ngày 06/7/2018 là 25 ngày thì số tiền lãi: $600.000.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ ngày} \times 1,5\%/\text{tháng} = 7.500.000 \text{ đồng}$. Anh Th và chị T1 đã đóng lãi cho chị T số tiền 25.000.000 đồng, trừ tiền lãi 7.500.000 đồng, còn lại 17.500.000 đồng. Do lãi suất mà các bên thỏa thuận vượt quá quy định nên số tiền 17.500.000 đồng sẽ được đối trừ vào số tiền gốc mà anh Th và chị T1 nợ chị T tại thời điểm anh Th và chị T1 trả tiền cho chị T thì mới đảm bảo được quyền lợi của anh Th và chị T1. Như vậy, từ ngày 07/7/2018 số tiền gốc mà anh Th và chị T1 còn nợ chị T là: $600.000.000 \text{ đồng} - 17.500.000 \text{ đồng} = 582.500.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi mà anh Th và chị T1 phải trả cho chị T từ ngày 07/7/2018 đến ngày xét xử (ngày 03/9/2020) là 02 năm 01 tháng 28 ngày $\times 582.500.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} = 226.592.500 \text{ đồng}$.

[7] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T: Buộc anh Th và chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T và anh P số tiền vay là 809.092.500 đồng (trong đó tiền gốc là 582.500.000 đồng và tiền lãi là 226.592.000 đồng). Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Th và chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm T. Buộc anh Trương Văn Th và chị Trần Kim T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Cẩm T và anh Võ Phong P số tiền vay là 809.092.500 đồng (trong đó tiền gốc là 582.500.000 đồng và tiền lãi là 226.592.500 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trương Văn Th và chị Trần Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.272.775đ. Các đương sự khác không phải chịu án phí. Chị Nguyễn Cẩm T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004636 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly